TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG VĂN** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ	*Đồng Văn, ngày 20 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Mạc Hữu D, sinh năm 1986
Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố H, tỉnh H

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985
Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Mạc Hữu D, sinh năm 1986
Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố H, tỉnh H

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985
Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Mạc Hữu D và chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung:

+ Giao chị Nguyễn Thị N chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Mạc Nguyễn Khôi N, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2010 đến khi đủ 18 tuổi;

+ Về cấp dưỡng: Anh Mạc Hữu D không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con: Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng: Của người nào vẫn thuộc quyền sở hữu của người đó.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Anh Mạc Hữu D tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh H theo biên lai số 03061 ngày 04 tháng 3 năm 2019. Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ trả lại cho anh Mạc Hữu D số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6;7;7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Giàng Mí Chớ